

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Minh Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Bê

2. Bà Trần Thị Hồng Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2017/QĐST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng V, sinh năm 1988 tại Quảng Bình.

- HKTT: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12.

- Con ông: Nguyễn Thanh T (Nguyễn T) sinh năm 1948.

- Con bà: Trương Thị T, sinh năm 1954.

- Vợ: Chị Trương Thị L, sinh năm 1990.

- Con: Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2017.

Bị cáo có mặt.

+ *Người bị hại*: Ông Lữ Minh H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ C, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông H ủy quyền cho bà Võ Thị L, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ C, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Theo giấy ủy quyền ngày 24/11/2017). Bà L có mặt.

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Đỗ Cao M, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Tổ D, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ông M vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hùng V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hùng V không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Sáng ngày 05/11/2016, V điều khiển xe mô tô biển số 60C1-629.29 có dung tích xi lanh 97cm³ (xe này do ông Đỗ Cao M sở hữu) đi từ nhà ông M ở ấp D, xã Đ, huyện T đến nhà ông Trịnh Văn Tr ở Tổ E, ấp Q, xã Đ, huyện T. Tại nhà ông Tr, V và ông Tr có uống bia, đến 14 giờ cùng ngày V điều khiển xe mô tô biển số 60C1-629.29 lưu thông trên đường ấp Q, xã Đ theo hướng ấp Q đi Hương lộ 10 để về nhà ông M. Lúc 14 giờ 20 phút tại đoạn đường Tổ D, ấp Q, xã Đ, do V ngủ gật nên V điều khiển xe lấn sang trái phần đường ngược chiều va chạm vào xe mô tô biển số 60M2-5957 do ông Lữ Minh H điều khiển lưu thông đi đúng phần đường theo hướng Hương lộ 10 đi ấp Q gây tai nạn, sau tai nạn ông H được đưa đi cấp cứu. Hậu quả ông H bị thương tích với tỷ lệ 96%, còn V sau khi gây ra tai nạn về quê ở huyện B, tỉnh Quảng Bình điều trị, đến ngày 22/8/2017 V đến Công an huyện Long Thành khai báo. (Bút lục số 23-27, 28-29).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0211/GDPY/2017 ngày 05/4/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận tổn thương cơ thể do thương tích của ông Lữ Minh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương vỡ xoang sàng, thành hốc mắt (cánh lớn xương bướm) gây tổn thương thị thần kinh hai bên, hiện để lại teo gai thị hai bên, mắt trái thị lực đếm ngón tay 01m, mắt phải thị lực 01/10 (Áp dụng Chương 11, điều I, mục 8). Tỷ lệ là 83%.

- Tổn thương dập não trán phải kích thước 01 x 0,5cm, dập não trán trái kích thước 04 x 03cm (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 2). Tỷ lệ 36%

- Tổn thương tụ máu dưới màng cứng vùng trán đỉnh trái, trán phải đã điều trị ổn (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 6). Tỷ lệ 21%.

- Tổn thương xuất huyết màng mền (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 8). Tỷ lệ 16%.

- Tổn thương vỡ xoang trán trái (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 6.1). Tỷ lệ 11%.

- Tổn thương gãy cung gò má hai bên (Áp dụng Chương 12, điều I, mục 1). Tỷ lệ 08%.

- Tổn thương gãy cổ xương đòn trái đã phẫu thuật kết hợp xương (Áp dụng Chương 8, điều VI, mục 5.1). Tỷ lệ 26%.

- Vết thương cung mày trái để lại sẹo kích thước 2,5 x 0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 96% (chín mươi sáu phần trăm).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

- Tại điểm xảy ra tai nạn giao thông, đường thẳng hai chiều, không có vạch sơn phân chia phần đường, mặt đường rải nhựa phẳng rộng 5m50.

Lấy mép đường bên phải theo hướng đường Hương lộ 10 đi ấp Q làm đường chuẩn.

Lấy trụ điện số 862 ở mép lề đường phải hướng Hương lộ 10 đi ấp Q làm mốc

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường còn để lại các dấu vết và vị trí xe được mô tả ghi nhận như sau:

1. Xe mô tô 60M2- 5957 lưu thông theo hướng đường Hương lộ 10 đi ấp Q, lúc xảy ra tai nạn xe ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng ấp Q, đuôi xe quay về hướng đường Hương lộ 10.

- Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0m75, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 1m10.

2. Xe mô tô 60C1- 629.29 lưu thông theo hướng ấp Q đi đường Hương lộ 10, lúc xảy ra tai nạn xe ngã về bên phải, đầu xe quay chéo về hướng đường Hương lộ 10, đuôi xe quay về mép đường bên phải theo hướng ấp Q đi Hương lộ 10.

- Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2m00, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 2m50.

- Khoảng cách giữa hai xe từ trục trước xe mô tô 60M2- 5957 đến trục sau xe mô tô 60C1- 629.29 là 1m90; từ trục sau xe mô tô 60M2- 5957 đến trục trước xe mô tô 60C1- 629.29 là 1m30.

- Đo từ trục sau xe mô tô biển số 60C1- 629.29 vào trụ điện số 862, mép lề đường đi ấp Q là 18m20 làm trụ mốc cố định.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 60M2- 5957 và 01 xe mô tô 60C1- 629.29, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 117/VKS-HS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hùng V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng V với mức án tù 36 (ba mươi sáu) tháng đến 40 (bốn mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hùng V đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo V không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Lúc 14 giờ 20 ngày 05/11/2016, tại đoạn đường Tổ D, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, V có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60C1- 629.29 lưu thông theo hướng ấp Q đi Hương lộ 10 để về nhà ông M, do V ngủ gật nên đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái ngược chiều gây tai nạn cho xe mô tô biển số 60M2-5957 do ông Lữ Minh H điều khiển lưu thông đi đúng phần đường. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả là ông H bị thương tích với tỷ lệ 96%.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo V đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Hùng V phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác. Bị cáo là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, lẽ ra bị cáo không được điều khiển xe mô tô nhưng bị cáo xem thường pháp luật, điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái ngược chiều gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả ông Lữ Minh H bị thương tích với tỷ lệ 96%. Vì vậy, bị cáo phải nhận mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân xã T, huyện B xác nhận; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; tại tòa đại diện người bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại và tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60M2- 5957 và 01 xe mô tô biển số 60C1- 629.29, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với ông Đỗ Cao M: Ông xác định ngày 05/11/2016 ông không có ở nhà, ông cũng không giao xe hay cho V mượn xe mô tô biển số 60C1- 629.29. Việc V tự ý lấy xe mô tô biển số 60C1- 629.29 đi chơi và gây tai nạn ông hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra không khởi tố.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hùng V** phạm tội ***“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”***.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng V** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/8/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành (1);
- NTG CA H.Long Thành (2);
- CC THA H.Long Thành (1);
- TAND T.Đồng Nai (1);
- Người có QL, NV liên quan (1);
- Người bị hại (1);
- Bị cáo(1);
- Lưu (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Thị Minh Thảo